

67. Xã Gia Viễn

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở
1	Đường ĐT477: Từ giáp đất xã Gia Hưng đến hết đất xã Gia Viễn (giáp xã Đại Hoàng)	8.000
2	Đường Bái Đính - Ba Sao	
2.1	Đoạn 1: Từ giáp đất tỉnh Phú Thọ đến Ngã ba đi Sẻ Chè (xã Gia Trán)	4.500
2.2	Đoạn 2: Từ ngã ba đi Sẻ Chè (xã Gia Trán) đến đê Đầm Cút	5.000
2.3	Đoạn 3: Từ đê Đầm Cút đến ngã tư giao nhau với đường ĐT477	6.000
2.4	Đoạn 4: Từ ngã tư giao nhau với đường ĐT477 đến ngã 3 giao nhau với đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao)	7.000
2.5	Đoạn 5: Từ ngã 3 giao nhau với đường ĐT477B đến hết đất xã Gia Viễn (giáp xã Đại Hoàng)	6.500
3	Đường ĐT477B cũ (đường tránh đường Bái Đính - Ba Sao): Từ Cầu Thượng đến đê Đầm Cút	2.000
4	Đường Tiến Yết: Từ Điện lực Gia Viễn đến ngã ba đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao)	2.500
5	Đường Hồng Dân	
5.1	Đoạn 1 (Đường Tái định cư): Từ đường ĐT477 đến đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao)	7.000
6.2	Đoạn 2 (Đường Hồng dân kéo dài): Từ đường ĐT477B đến hết khu dân cư mới Gia Thịnh	6.000
6	Đường 5 xã	
6.1	Đoạn 1: Từ đường ĐT477 đến giáp công chợ Me	5.000
6.2	Đoạn 2: Từ công chợ Me đến hết đất xã Gia Viễn (giáp đất xã Gia Hưng)	3.000
6.3	Đoạn 3: Từ giáp đất xã Gia Hưng đến đê Đầm Cút	1.500
7	Đường chuyên dùng của Nhà máy xi măng the Vissai: Từ đầu đồi Kẽm Chè đến giáp đường ĐT477	1.800
8	Đường ĐT477C (đường Thống Nhất): Từ ngã 4 đường ĐT477B (đường vành đai) đến đê tả Hoàng Long	5.000
9	Đường phía đông bệnh viện: Từ đường ĐT477 đến đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao)	3.000
10	Đường sông Me: Từ đường ĐT477 đến đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao)	4.500
11	Đường phía bắc Chợ Me	4.500

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở
12	Đường vào Tế Mỹ	
12.1	Đoạn 1: Từ đường ĐT477 đến cầu Cứng	4.000
12.2	Đoạn 2: Từ cầu Cứng đến đường ven đồi Kẽm Chè	3.500
13	Đường vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên: Từ đường ĐT477 đến hết trung tâm Giáo dục thường xuyên	3.500
14	Đường vào đồi Kẽm Chè (Đường ĐT477B cũ): Từ đường ĐT477 đến hết đất xã Gia Viễn	
14.1	Đoạn 1: Từ đường ĐT477 đến đầu đồi Kẽm Chè	3.500
14.2	Đoạn 2: Từ đầu đồi Kẽm Chè đến hết đất xã Gia Viễn	2.400
15	Đường ven đồi Kẽm Chè: Từ đường ĐT477 đến giáp đường Bái Đính - Ba Sao	5.000
16	Đường vào thôn Mỹ Cát: Từ đường ĐT477 (giáp nghĩa trang liệt sĩ Gia Viễn) đến gặp đường liên thôn Mỹ Sơn - Mỹ Cát	1.800
17	Đường vào bãi khai thác đá: Đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao) đến bãi khai thác đá	2.000
18	Đường kênh T2 (tuyến đường kênh bao quanh khu dân cư thôn Đồng Chư và thôn Liên Huy)	5.000
19	Đường Sẻ Chè - Đá Hàn	
19.1	Dãy 1: Từ Cầu đồ Đá Hàn (ngã 3 đường Bái Đính Ba Sao) đến hết đất xã Gia Viễn (giáp xã Đại Hoàng)	1.400
19.2	Dãy 2 khu vực thôn Đá Hàn	1.200
20	Đê Đàm Cút: Từ giáp đất xã Gia Hưng đến hết đất xã Gia Viễn (giáp xã Gia Vân)	1.200
21	Đường trục xã Gia Hòa cũ	
21.1	Đoạn 1: Từ đường 5 xã đến ngã tư thôn An Ninh	1.300
21.2	Đoạn 2: Từ ngã tư thôn An Ninh đến cầu Thượng	1.500
21.3	Đoạn 3: Từ cầu Thượng đến hết đất xã Gia Viễn (giáp đất xã Gia Vân)	1.200
22	Đường liên thôn Mỹ Cát - Mỹ Sơn: Từ đường 5 xã đến gặp đường Bái Đính - Ba Sao	1.500
23	Các tuyến đường phân lũ thuộc xã Gia Hòa cũ	1.000
24	Đường phía Tây kênh Bản Đông: Từ giáp trụ sở UBND xã Gia Viễn đến hết khu dân cư mới xã Gia Thịnh cũ (giáp khu dân cư thôn Đồng Chư)	9.000

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở
25	Đường trục xã Gia Thịnh cũ: Từ đường ĐT477B (Sân bóng Thịnh Vượng) đến hết đất Trường THCS Gia Thịnh	2.200
26	Đường liên thôn Trinh Phú - Liên Huy	
26.1	Đoạn 1: Từ đường ĐT477B (đường Bái Đính - Ba Sao) đến đầu làng Trinh Phú	1.500
26.2	Đoạn 2: Từ đầu làng Trinh Phú qua chợ Liên Huy đến Cầu Ngay	1.400
26.3	Đoạn 3: Từ Cầu Ngay đến đê sông Hoàng Long	1.300
27	Đường đi xã Đại Hoàng: Từ đường Bái Đính - Ba Sao Qua ngã ba Thôn 4 Gia Vượng đến hết đất xã Gia Viễn (giáp cầu Hoàng Long)	1.500
28	Đường liên thôn tại xã Gia Vượng cũ	
28.1	Đoạn 1: Từ đường ĐT477C (đường Thống Nhất) đến hết đất Trường Tiểu học và THCS Gia Vượng	1.200
28.2	Đoạn 2: Từ hết đất Trường Tiểu học và THCS Gia Vượng đến ngã ba Thôn 4 Gia Vượng (gặp đường đi xã Đại Hoàng)	1.200
29	Đường đê tả Hoàng Long: Từ giáp đất xã Gia Hưng đến hết đất xã Gia Viễn (giáp xã Đại Hoàng)	1.500
30	Các tuyến đường liên thôn còn lại trong xã	1.500
31	Các vị trí đường dân cư còn lại	700
32	Khu dân cư mới Long Điền - Lô Mết	
32.1	Tuyến 1: Từ đường ĐT477 đến đường ĐT477B	5.000
32.2	Các đường quy hoạch còn lại thuộc khu dân cư	4.500
33	Các tuyến đường quy hoạch trong các khu dân cư mới	
33.1	Đường quy hoạch trong Khu dân cư Đồng Xá	3.500
33.2	Đường quy hoạch trong Khu dân cư Phố Me	4.000
33.3	Đường quy hoạch trong Khu dân cư sau trường Trung học cơ sở và Tiểu học Me	2.500
33.4	Đường quy hoạch trong khu dân cư phố Tiến Yết	1.700
33.5	Đường quy hoạch trong khu dân cư mới Gia Thịnh (trừ đường Hồng Dân kéo dài và đường kênh T2)	2.500
33.6	Nhà lô khu đấu giá, khu nhà vườn thuộc xã Gia Hòa cũ	1.500
34	Các đường phát sinh mới hoặc chưa có tên nêu trên được xác định theo độ rộng, mặt cắt đường như sau:	
34.1	Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 17m trở lên	6.000
34.2	Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 13m đến dưới 17m	5.000

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở
34.3	Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 9m đến dưới 13m	4.000
34.4	Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m	3.000